

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Bản án số: 34/2024/HSST

Ngày: 28-03-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12A/2024/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Đặng Phước T; sinh năm: 1999 tại tỉnh L; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; HKTT: ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Họ và tên cha: Đặng Phước L; Sinh năm: 1979; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim N; Sinh năm: 1979. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. **Bị cáo có mặt tại phiên tòa.**

2. Nguyễn Quốc Việt N; Sinh năm: 1992 tại tỉnh B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Q; Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ hàn; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N (chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M; Sinh năm: 1962; Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4; Họ và tên vợ: Phan Thị Kim C; Sinh năm: 1998 (đã ly hôn); Bị cáo có một người con sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi

nơi cư trú từ ngày 25/9/2023 cho đến nay. Hiện bị cáo đang được tại ngoại ở thôn T, xã S, huyện H, tỉnh B; **Bị cáo có mặt tại phiên tòa.**

- *Bị hại:* Ông Đặng Mậu T, sinh năm 1985 (Là nạn nhân trong vụ tai nạn giao thông, đã chết)

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại:*

+ Bà Lưu Thị C, sinh năm 1957 (**vắng mặt**).

Địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B.

+ Bà Võ Thị T, sinh năm 1984 (**có mặt**).

Hộ khẩu thường trú: Đội 2, Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; Nơi làm việc: Số 27C đường DT 743 khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh B.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

+ Cháu Đặng Hậu Tuấn K, sinh năm 2018.

Địa chỉ: Đội 2, Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật của cháu K là bà Võ Thị T, sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Đội 2, Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B; Nơi làm việc: Số 27C đường DT 743 khu công nghiệp S, thành phố D, tỉnh B (**Có mặt**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20/8/2023 Nguyễn Quốc Việt N, ông Đặng Mậu T và Đặng Phước T ngồi nhậu tại nhà của T, nhậu hết 24 lon bia Sài Gòn thì rủ nhau đi đánh bida. Do N và ông Thanh không biết đường đi nên N giao xe mô tô biển số 86B5-165.49 cho T điều khiển chở ba người đi tìm quán đánh bida.

Khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, Đặng Phước T (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 1,22g/l) điều khiển xe mô tô biển số 86B5-165.49 chở Nguyễn Quốc Việt N và ông Đặng Mậu T (sinh năm: 1985, trú tại Thôn C, xã M, huyện P, tỉnh B) lưu thông trên Quốc lộ 56 theo hướng thành phố Bà Rịa đi thành phố Long Khánh. Khi đến Km 32^{+700m} đường Quốc lộ 56, đoạn thuộc ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B thì tự gây tai nạn (tự ngã xuống đường).

Hậu quả: Đặng Mậu T bị thương được đưa đi cấp cứu và tử vong vào ngày 21/8/2023; T, N bị thương, xe mô tô hư hỏng.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 32^{+700m} đường Quốc lộ 56 đoạn thuộc ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường hai chiều, ở giữa có dải phân cách cứng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Bề rộng mặt đường mỗi chiều xe chạy là 07 m, được chia thành 02 làn xe chạy bằng vạch sơn trắng đứt quãng, mỗi làn rộng 3,5m.

Đường thẳng, phẳng, được trải nhựa và không bị che khuất tầm nhìn. Chọn mép đường nhựa bên phải hướng từ thành phố Bà Rịa đi thành phố Long Khánh làm lề chuẩn đo vuông góc với vị trí các dấu vết. Chọn cột Km 32^{+700m} nằm giữa dải phân cách làm điểm mốc cố định, xác định được như sau:

Sau tai nạn, xe mô tô biển số 86B5-165.49 nằm ngã về bên phải, ở làn đường bên trái hướng từ thành phố Bà Rịa đi thành phố Long Khánh. Đầu xe hướng chệch vào dải phân cách, đuôi xe hướng chệch vào lề đường. Bánh trước cách lề phải 6,7m, bánh sau cách lề phải 5,8m. Xe mô tô biển số 86B5-165.49 cách cột mốc cố định 19,2m. Xe mô tô biển số 86B5-165.49 để lại nhiều vết cày đứt quãng trên mặt đường. Khoảng cách từ đầu vết cày vào lề phải là 4m, đến điểm mốc cố định là 7,9m; khoảng cách từ đầu vết cày đầu tiên đến đầu vết cày cuối cùng là 13m.

Khu vực tự ngã được xác định cách lề phải là 3,1m, cách đầu vết cày xe mô tô biển số 86B5-165.49 là 3,6m.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 283/KLGĐTT-PYBD ngày 24/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận:

“1. Các kết quả chính:

Tình trạng tử thi: Cứng, lạnh; Tai, mũi, miệng có máu; Vùng thái dương – đỉnh phải có vết thương sung nề, bầm tụ máu đã khô; Đa thương tích.

Khám trong: Mở mở rộng vết thương vùng thái dương – đỉnh phải thấy bầm tụ máu dưới da diện rộng.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não chảy máu nội sọ chèn ép não + đa chấn thương điều trị không hồi phục” (bút lục số 60-61).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường cũng như các tài liệu chứng cứ đã thu thập cho thấy nguyên nhân xảy ra tai nạn là do Đặng Phước T (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 1,22g/l) điều khiển xe mô tô biển số 86B5-165.49 chở quá số người quy định, không làm chủ được phương tiện để xe tự ngã dẫn đến ông Đặng Mậu T tử vong. Hành vi của Đặng Phước T đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ.

Nguyễn Quốc Việt N biết rõ T có sử dụng bia nhưng vẫn đồng ý giao xe mô tô biển số 86B5-165.49 cho T điều khiển chở N và ông Thanh. Hành vi của Nguyễn Quốc Việt N đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Đặng Phước T và Nguyễn Quốc Việt N từ chối giám định tỷ lệ thương tích; N từ chối định giá tài sản thiệt hại.

Quá trình điều tra, Đặng Phước T và Nguyễn Quốc Việt N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T đã đến gia đình nạn nhân Đặng Mậu T thăm hỏi và bồi thường nhưng gia đình nạn nhân từ chối nhận tiền bồi thường; Bị cáo T đã tác động mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim N bồi thường cho vợ, con của bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân đã viết đơn bãi nại cho bị cáo T.

Vật chứng vụ án: 01 xe ô tô biển số mô tô biển số 86B5-165.49 của Nguyễn Quốc Việt N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho N.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại là bà Lưu Thị C, đại diện bị hại đồng thời là người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị T, đã viết đơn bãi nại cho bị cáo T; **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mà bà N đã bồi thường cho vợ con bị hại.**

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-CD ngày 19-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố bị cáo Đặng Phước T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và Nguyễn Quốc Việt N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Phước T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, Nguyễn Quốc Việt N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, **điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51**, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đặng Phước T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, **điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51**, Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt Nguyễn Quốc Việt N từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20 % của bị cáo N để xung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Đã xử lý xong. Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên không xét xét.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Phước T và Nguyễn Quốc Việt N đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị hại, người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phước T, bị cáo Nguyễn Quốc Việt N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định tử thi của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 05 phút ngày 20/8/2023, Đặng Phước T (không có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn 1,22g/l) điều khiển xe mô tô biển số 86B5-165.49 chở Nguyễn Quốc Việt N và ông Đặng Mậu T lưu thông trên Quốc lộ 56 theo hướng thành phố Bà Rịa đi thành phố Long Khánh. Khi đến Km 32^{+700m} đường Quốc lộ 56, đoạn thuộc ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh B thì không làm chủ được phương tiện để xe tự ngã dẫn đến ông Đặng Mậu T tử vong;

Đặng Phước T điều khiển xe mô tô biển số 86B5-165.49 chở quá số người quy định, khi trong máu có nồng độ cồn 1,22g/l, không có giấy phép lái xe theo quy định và đã không làm chủ được phương tiện để xe tự ngã dẫn đến ông Đặng Mậu T tử vong là vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của Đặng Phước T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Quốc Việt N biết rõ T có sử dụng bia nhưng vẫn đồng ý giao xe mô tô biển số 86B5-165.49 cho T điều khiển. Hành vi của Nguyễn Quốc Việt N đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ. Hành vi nêu trên của Nguyễn Quốc Việt N đã phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức đã truy tố bị cáo Đặng Phước T và bị cáo Nguyễn Quốc Việt N ra trước Toà án nhân dân huyện Châu Đức để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội. Nó trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định. Hành vi vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ đã xâm phạm đến tính mạng của công dân, một trong các quyền được pháp luật bảo vệ, đồng thời nó còn gây mất trật tự trị an, làm ảnh hưởng đến cuộc sống và sự hoạt động bình thường của gia đình và xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Đặng Phước T và Nguyễn Quốc Việt N một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Đặng**

Phước T và bị cáo Nguyễn Quốc Việt N đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải như vậy bị cáo T và bị cáo N đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Quốc Việt N còn hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo T có tới thăm hỏi, và tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và đại diện bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T như vậy bị cáo Đặng Phước T còn hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Điều luật và hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Đặng Phước T, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định;

Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Xét thấy, áp dụng hình phạt tù đối với Đặng Phước T cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bị cáo không có bằng lái xe và không có công việc liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Quốc Việt N.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Quốc Việt N bị phạt cải tạo không giam giữ còn phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20 % để xung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo N là người thành niên, có công việc, và thu nhập trung bình từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/ tháng vì vậy cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ là 10%/01 tháng, tương ứng với số tiền 600.000 đồng/tháng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 264 Bộ luật hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng”. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Quốc Việt N không có tài sản riêng gì có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 xe ô tô biển số mô tô biển số 86B5-165.49 của Nguyễn Quốc Việt N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho N. Vật chứng đã được xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các bị cáo không ai có yêu cầu liên quan trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc Việt N và Đặng Phước T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phước T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước T 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 03 tháng 10 năm 2023 (ngày ba, tháng mười, năm hai ngàn không trăm hai mươi ba). Tiếp tục tạm giam Đặng Phước T để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quốc Việt N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Việt N 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Nguyễn Quốc Việt N cho Ủy ban nhân dân xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Sông Phan, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo. Trong thời gian chấp hành án, Nguyễn Quốc Việt N phải thực hiện nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc Việt N thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo đúng quy định về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ của Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng, tương ứng với số tiền 600.000 đồng/tháng đối với bị cáo Nguyễn Quốc Việt N trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Quốc Việt N không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc

lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Về án phí: Bị cáo Đặng Phước T và bị cáo Nguyễn Quốc Việt N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/3/2024). Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Sông Phan, H. Hàm Tân, T. Bình Thuận
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến